TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 67/2024/QĐST-DS	*Tp. Trà Vinh, ngày 15 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 192/2024/TLST-DS, ngày 24 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T1

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, Chủ tịch Hội đồng thành viên. Địa chỉ trụ sở: Số A, H, phường B, thành phố T, tỉnh Long An. Địa chỉ liên lạc: Số A, đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Ngọc Ý V, sinh ngày 15/10/1998, địa chỉ liên lạc: Số A, đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, theo văn bản ủy quyền số: 178/2024/GUQ-CB ngày 12/4/2024.

- *Bị đơn*:

1/- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964

2/- Bà Trần Thị L, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của ông H là bà Trần Thị L, sinh năm 1965, địa chỉ: Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Theo văn bản ủy quyền ngày 07/8/2024.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/- Ông Trần Văn Y, sinh năm 1942

2/- Bà Cao Thị D, sinh năm 1948

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn H còn nợ nguyên đơn Ngân hàng T1 số tiền 924.519.030 (chín trăm hai mươi bốn triệu năm trăm mười chín nghìn không trăm ba mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 824.346.329 (tám trăm hai mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi chín) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/8/2024 là 100.172.701 (một trăm triệu một trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm lẻ một) đồng.

- Bị đơn bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn H đồng ý trả cho nguyên đơn Ngân hàng T1 số tiền 924.519.030 (chín trăm hai mươi bốn triệu năm trăm mười chín nghìn không trăm ba mươi) đồng, trong đó nợ gốc là là 824.346.329 (tám trăm hai mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi chín) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/8/2024 là 100.172.701 (một trăm triệu một trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm lẻ một) đồng.

Trong trường hợp ông H và bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông H và bà L đồng ý phát mãi tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thuộc thửa đất số 955, tờ bản đồ số 54, địa chỉ: ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CY 753273, số vào sổ cấp GCN: CS208720 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 25/01/2021 để ngân hàng thu hồi hết số tiền còn nợ.

- Thời gian và phương thức thanh toán: Hai bên thỏa thuận do cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày 08/8/2024 thì ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong đồng tín dụng số: 58/2022/LOS22/MG001/HĐTD/700, ngày 18/7/2022, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong đồng tín dụng số: 58/2022/LOS22/MG001/HĐTD/700, ngày 18/7/2022 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông H và bà L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T1 cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T1.

- **Về chi phí tố tụng:** 1.000.000 (một triệu) đồng. Ông H và bà L tự nguyện chịu toàn bộ. Do Ngân hàng T1 đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng đối với số tiền này nên bà H và ông L phải trả lại 1.000.000 (một triệu) đồng cho Ngân hàng T1.

- **Về án phí Dân sự sơ thẩm**: 19.867.500 (mười chín triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

Ngân hàng T1 phải nộp 9.933.750 (chín triệu chín trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi) đồng, bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn H phải nộp 9.933.750 (chín triệu chín trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi) đồng. Do ông Nguyễn Văn H sinh ngày 28/5/1965, là người trên 60 tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Điều 12, 14 và 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và ông H có đơn xin miễn án phí nên miễn cho ông Nguyễn Văn H phần án phí mà ông H phải nộp là 4.966.875 (bốn triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm) đồng. Bà L và ông H tự nguyên đồng ý nộp thay cho Ngân hàng T1 nên bà L và ông H phải tổng cộng 14.900.625 (mười bốn triệu chín trăm nghìn sáu trăm hai mươi lăm) đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ngân hàng T1 không phải nộp tiền án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 18.831.000 (mười tám triệu tám trăm ba mươi mốt nghìn) đồng mà Ngân hàng T1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0004260, ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục Thi hành án DS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích Chi